

**HƯỚNG TỚI NGƯỜI ĐỌC,
CÁC THƯ VIỆN CÔNG CỘNG SẼ LẤY LẠI ĐƯỢC SỨC SỐNG MẠNH MẼ**

TS. Phạm Hồng Toàn

Nguyên Giám đốc Trung tâm VHVN tại Lào

Tôi cũng có hơn 25 năm gắn bó với nghề thư viện, từ một cán bộ xây dựng phong trào thư viện cơ sở, cán bộ quản lý ở thư viện cấp tỉnh, rồi làm nghiên cứu ở Thư viện Quốc gia Việt Nam. Sau đó lại có dịp làm việc ở một môi trường rộng hơn nên có điều kiện so sánh nghề thư viện với các nghề khác. Tham gia hội thảo hôm nay, tôi cũng tự biết mình không còn trong nghề nữa nên có thể có điều trùng, có điều chưa trùng với thực tiễn thư viện nước ta hiện nay, vì thế mong được quý vị thông cảm.

Tôi nhận thức được rằng hiện nay giới thư viện nước ta đang băn khoăn về sự thờ ơ của công chúng với hoạt động đọc, băn khoăn về sự xuống cấp của các thư viện, nhất là các thư viện công cộng.

Tôi cũng may mắn được đi thăm một số thư viện nước ngoài và có sự so sánh giữa thư viện với các thiết chế văn hóa thông tin khác cả ở trong và ngoài nước. Tất nhiên tôi không được chuyên sâu nên xin phép điều nói dưới đây mới là cảm nhận bước đầu.

Ở vài nước phát triển mà tôi được thăm như Mỹ, Pháp, Úc, nếu chỉ nhìn vào qui mô, số lượng trang thiết bị, kho sách và lượt người đến sử dụng thư viện thì quả là đáng nể. Các thư viện tầm cỡ quốc gia ở đây không chỉ hoành tráng về qui mô, số đơn vị và chất lượng tài liệu lưu giữ, số máy tính và trang bị, các dịch vụ của nó và số lượng bạn đọc. Tuy nhiên phải so sánh thư viện với các thiết chế văn hóa thông tin ngay trong nước họ thì cũng thấy các thư viện ấy thường đứng hàng sau các thiết chế khác về vị trí xã hội, sự quan tâm của công chúng và cả trong chính sách của nhà nước. So về tỷ lệ dân cư với số người đến sử dụng thư viện thì cũng vậy, sự quan tâm của công chúng người dân đến thư viện cũng thấp như ở nước ta thôi.

So sánh về tính năng động của các thư viện đó với thư viện Việt Nam, thì điều dễ nhận thấy là thư viện các nước phát triển năng động hơn, gắn bó với cộng đồng hơn.

Ví dụ năm 2001, Thư viện Công cộng New York đã tổ chức (chắc là trước đó nhiều năm) ngay trong khuôn viên của họ các cửa hàng lưu niệm, cửa hàng ăn và các dịch vụ có thu tiền phục vụ cho bạn đọc. Việc cấp thẻ dài hạn với các giá ưu đãi, cách phục vụ ưu đãi cho các cá nhân và tập thể được quan tâm. Tại không gian thư viện còn lưu giữ lâu dài hình ảnh, tên tuổi hoặc lô gô các nhà tài trợ để tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị và cảnh quan cho thư viện. Các thư viện nói trên không được nhà nước cấp kinh phí 100% như ở nước ta. Họ phải bươn chải để kiếm thêm tiền cho hoạt động thư viện và bổ sung một phần cho thu nhập của viên chức của họ. Vì vậy khi trình bày về cán bộ quản lý thư viện, họ đều nhấn mạnh đến 3 năng lực: Thông thạo pháp luật, có khả năng tìm các nguồn tài chính và nắm vững chuyên môn. Đối với cán bộ thư viện, họ khuyên nên nâng cao năng lực vận động cộng đồng.

Tôi trình bày điều trên để dẫn đến mấy ý kiến sau đây:

1. Đối tượng phục vụ của các thư viện công cộng là cộng đồng. Sự cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt thì càng mang đến nhiều cơ hội tiếp nhận thông tin cho công chúng. Đó là sự ưu việt của xã hội. Trong sự cạnh tranh đó, thái độ của xã hội đối với hoạt động như thế nào thì hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực tiếp cận và vận động cộng đồng, vào tính tính thiết thực trong các hoạt động của ngành đó. Nhu cầu thông tin của cộng đồng rất phong phú và tỷ lệ thuận với sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên nhu cầu của cộng đồng nói chung vừa khác với nhu cầu của nhóm nghiên cứu, vừa dễ tiếp nhận cái mới, cái thuận tiện và cũng dễ dàng thỏa mãn. Ở nước ta những năm gần đây, sự bùng phát của thông tin viễn thông và công nghệ số trở thành thách thức lớn đối với thư viện công cộng. Theo công bố mới nhất của Google Ad Planned - GAP, nhu cầu tin tức tại Việt Nam tăng mạnh. Tháng 5/2010, lượng người dùng internet của Việt Nam tăng lên 28 triệu và lượt xem là 14 tỷ¹.

Công chúng đến thư viện chính là để thỏa mãn nhu cầu thông tin. Nếu có hình thức nào đảm bảo đủ lượng thông tin cần thiết thì họ không cần thư viện nữa. Đó là một thực tế. Bên cạnh đó, qua thực tế hơn 20 năm làm nghề thư viện tôi thấy ở các thư viện công cộng từ trung ương xuống cơ sở, người đọc đến đọc nghiên cứu chiếm tỷ trọng nhỏ, số người đến đọc báo hàng ngày, đọc giải trí còn đông. Với đội ngũ này, khi có các kênh thông tin khác tiện lợi hơn, họ sẽ giảm dần việc đến thư viện. Tình trạng này ở các nước cũng không khác hơn².

Ngày nay, vốn thư viện đã thay đổi nhiều. Hoạt động đọc của người đọc tại các thư viện không còn chỉ là đọc sách báo bằng giấy nữa mà đọc cả bằng các hình thức lưu chứa thông tin khác. Quan niệm về người đọc cũng đã thay đổi. Và lại nếu trong thư viện có lượng sách không nhiều, nội dung bình thường hoặc rẻ tiền, mạng thông tin nghèo, số lượng máy phục vụ bạn đọc ít, giờ phục vụ không linh hoạt, đường truyền kém... thì rõ ràng là không hấp dẫn người đọc rồi. Họ sẽ tự lập một đường truyền và đọc tại nhà. Còn nếu cần một quyển sách, tờ báo trong mạng không có, họ có thể tự tìm nguồn thay thế. Bí lắm mới đến thư viện.

2. Gần đây, có nhiều thông tin lo lắng về sự xuống cấp của các thư viện, về sự thờ ơ của công chúng với các thư viện. Tôi cũng đã qua một số thư viện tỉnh, huyện và bưu điện văn hóa xã, thú thật là cảnh tượng đìu hiu cũng đáng buồn. Có thể hình dung các thư viện của chúng ta hiện nay như các hợp tác xã nông nghiệp những năm 80 của thế kỷ trước, người dân không gắn bó với hợp tác xã nữa, năng suất lúa sụt giảm, kho bãi hoang phế, làng xóm chỉ còn bà già và con trẻ ở nhà, người khỏe xa quê đi làm ăn kiếm sống vẫn, các hoạt động ăn theo hợp tác xã như là hoạt động văn hóa, xã hội tan nát hết.

Nhưng tôi tin các thư viện của chúng ta không chết, không tan rã được, phần vì chính sách văn hóa của Nhà nước ta không bao giờ để xảy ra tình trạng vậy, phần bản thân ngành thư viện có sức sống riêng. Sách là phương tiện văn hóa đặc biệt mà không có bất kỳ một phương tiện nào có thể thay thế hoàn toàn được. Tôi dùng chữ hoàn toàn vì các công nghệ hiện đại có thể thay thế phần lớn nhưng cũng không thay thế hoàn toàn. Sử dụng sách ít bị lệ thuộc các điều kiện bên ngoài như thiết bị, máy móc, điện, nhà cung cấp dịch vụ, ít bị chi phối bởi các thông tin rẻ tiền khác. Việc đọc sách gắn với sự suy ngẫm mà các hình thức đọc mạng không / hoặc ít có. Con đường thoát hiểm của các hợp tác xã nông nghiệp trước kia là khoán sản phẩm đến người lao động, hay nói chữ nghĩa thì đó là hướng tới lợi ích của người lao động, con đường thoát hiểm của các thư viện công cộng hiện nay, cũng chính là hướng tới lợi ích của người đọc. Đó vừa là nguyên lý tương tác của thư viện, vừa thể hiện tính nhân văn cao cả của sự nghiệp, vừa huy động tối đa nguồn lực xã hội cho các thư viện công cộng.

Tất nhiên chúng ta không thể áp dụng cơ chế khoán cho người đọc sử dụng thư viện như khoán sản trong nông nghiệp, nhưng quan tâm đến lợi ích của họ, từ thâm

nhập cộng đồng, nghiên cứu nhu cầu và điều kiện sử dụng thư viện của họ đến khâu chọn lựa sách, xây dựng vốn thư viện, xây dựng các dịch vụ và việc thỏa mãn nhu cầu thông tin của người đọc và cộng đồng.

3. Qua thực tế hoạt động thư viện nhiều năm, tôi thấy cán bộ thư viện công cộng chúng ta đào tạo ra còn có những điểm chưa đáp ứng được yêu cầu của sự cạnh tranh thông tin. Có thể kể như sau:

a. Hầu hết cán bộ thư viện công cộng, trong đó có cả các anh chị em làm việc ở các phòng phục vụ bạn đọc chưa thuộc kho sách báo. Tôi nhiều lần tìm sách ở Thư viện Quốc gia Việt Nam, một vài thư viện tỉnh, khi tìm trên máy tính không thấy kết quả là cho rằng thư viện không có. Cũng có thể không có thật, song nếu là cán bộ thư viện giỏi, không nên để bạn đọc ra về tay trắng, phải tìm hết bằng các công cụ mà thư viện có, và cuối cùng nên tìm các nguồn thay thế khác. Năm chắc kho sách của mình và các hướng thay thế khi cuốn sách cần tìm không có trong thư viện. Các nhà thư viện học nổi tiếng từ Ka li mác, Lão tử, Khổng tử, Ran ga na than, Lê Quý Đôn đến Trần Văn Giáp... đã để lại cho hậu thế về một tấm gương đọc và nắm vững toàn bộ vốn liếng tri thức của thư viện mình quản lý. Trên cơ sở nắm chắc kho sách thư viện, cán bộ thư viện mới đủ năng lực, nhiệt tình phục vụ và hướng bạn đọc vào việc đọc, củng cố niềm tin của họ vào thư viện. Thế hệ chúng tôi trước đây được học các thư chuyên đề như thư mục sách văn học, thư mục sách chính trị, thư mục sách khoa học kỹ thuật, và tự đọc hết sách này đến sách khác. Ra trường, chúng tôi suốt ngày đọc ngay tại các kho thư viện. Tinh thần đó ông Nguyễn Văn Bài³ bà Nguyễn Thị Thanh Phương cũng viết trên Tạp chí Thư viện Việt Nam số 6/2011 như thế⁴. Vì thế kho sách vài chục vạn cuốn, chúng tôi vẫn nhớ và dễ dàng tìm được cuốn sách cần tìm. Do nắm được sách, chúng tôi tự tin khi giao lưu với bạn đọc và chủ động tuyên truyền sách cho họ. Sinh thời, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn khi về thăm Thư viện Thái Bình đã đòi hỏi Thư viện phải như một viện hàn lâm, cán bộ thư viện phải có tri thức như viện sĩ. Bây giờ, hình như sinh viên thư viện và cả cán bộ thư viện nữa ít đọc sách, lại càng ít khi lê la trong các kho sách báo. Vốn liếng về sách báo, tri thức của cá nhân nhỏ bé, không đủ để trao đổi với bạn đọc, Vì thế sinh ra thiếu tự tin, làm việc thụ động.

b. Kỹ năng giao tiếp cộng đồng của cán bộ thư viện, nhất là cán bộ trong lĩnh vực bạn đọc chưa giỏi. Các thư viện thì cứ cố bám lấy bạn đọc nhưng họ lại cứ thờ ơ

hoặc ngoảnh mặt đi. Mới đây trên Tạp chí thư viện Việt Nam có bài của TS. Lê Văn Viết (Thư viện Quốc gia) về Phát triển và củng cố các mối liên hệ của các thư viện công cộng với xã hội⁵, bài của Phạm Quỳnh Lan (Thư viện Quốc gia): Kỹ năng giao tiếp trong môi trường thư viện⁶. Đây là tín hiệu mừng đã có sự quan tâm đến vấn đề này. Nhưng cả hai tác giả mới thông tin gợi mở ban đầu và còn đóng khung ở mục tiêu tranh thủ sự hỗ trợ hoặc mới giao tiếp với người đọc đã đến thư viện.

Chúng ta đã đưa môn học marketing thư viện vào chương trình học chính khóa của sinh viên, trong đó có các hoạt động nghiên cứu thị trường bạn đọc.. nhưng làm thế nào để gắn với cộng đồng, gắn với xã hội bền chặt hơn nữa thì còn / và nên bổ sung thêm kỹ năng công tác cộng đồng. Hiện nay, đây là một ngành học rất cần thiết cho các ngành có liên quan đến cộng đồng như y tế, xã hội, môi trường... Là thư viện công cộng, sự gắn bó với cộng đồng là tất yếu và phải có nghề mới biết cách vận động cộng đồng theo mục tiêu của ngành đề ra.. Theo tôi biết, trong chương trình đào tạo hiện nay, môn công tác người đọc rút thời lượng đi còn rất ít. Nên tính lại thêm giờ cho môn học này và nếu có thể bố trí thêm vài học trình cho môn học kỹ năng giao tiếp cộng đồng. Mục tiêu cần đạt được là các cán bộ thư viện phải có năng lực vận động cộng đồng, thu hút đông người đến sử dụng thư viện, phát triển bạn đọc.

4. Hướng về bạn đọc, thực chất là tìm mọi cách thu hút người dân đến thư viện và đảm bảo tốt nhất các dịch vụ thư viện cho họ. Cách thu hút bạn đọc từ các công dân xã hội có nhiều phương pháp. Thư viện Tiền giang xây dựng xã hội đọc từ hoạt động đọc của thiếu nhi⁷, các nơi khác tập trung củng cố thư viện huyện.. Có một thực trạng là vốn của các thư viện công cộng hiện nay ít các bộ sưu tập sách hay mà còn nhiều sách báo rẻ tiền (do kinh phí ít và tỷ lệ phát hành phí của nhóm sách này rất cao). Trong khi đó, người đọc rất dễ thỏa mãn nhu cầu giải trí bằng các kênh thông tin khác nên người đến thư viện để tìm sách hay đã thưa lại ít được thỏa mãn. Tình trạng đó làm cho họ chán thư viện. Người nghiên cứu trông mong ở các thư viện không chỉ là các cuốn sách cụ thể mà còn là các thư mục, các sưu tập và các hình thức thông tin khác giúp họ rút ngắn thời gian tìm tài liệu cho việc đọc. Khi còn làm việc ở Thư viện tỉnh Thái Bình, tôi đã trực tiếp tìm đến rất nhiều bạn bè tìm hiểu nhu cầu đọc của họ, làm các thư mục, các bài tổng hợp nghiên cứu để giới thiệu, tổ chức các câu lạc bộ của các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, hoặc các dịch vụ khác. Phải gắn các dịch vụ ấy với thực tiễn sản xuất và đời sống trên địa bàn.

Gần đây, ngành thư viện tổ chức các ngày Hội sách có hiệu ứng xã hội rất tốt. Các thư viện công cộng nên tổ chức nhiều hoạt động xã hội rộng lớn như vậy. Tuy nhiên, kỹ năng tổ chức sự kiện và xã hội hóa hoạt động nhằm thu hút sức người, sức của và quan trọng hơn là lôi kéo sự quan tâm, cùng hưởng ứng các hoạt động ấy của cộng đồng xã hội đòi hỏi cán bộ thư viện phải có nghề. Và muốn có nghề thì phải đào tạo cho họ./.

Tài liệu tham khảo

1. <http://tintuc.xalo.vn/001280844160/nhu-cau-thong-tin-tai-Vietnam-dang-tang-manh.htm>
2. Đỗ Văn Hiếu. Phương tiện truyền thông và sự biến đổi văn hóa. Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, 5/2011, tr. 101.
3. Lê Văn Bài, Thư viện và tôi. Thư viện Việt Nam số 1/2011, tr 63.
4. Nguyễn Thị Thanh Phương. Thư viện trong tôi. Thư viện Việt Nam số 6/2011, tr 84.
5. Lê Văn Viết, Phát triển và củng cố các mối liên hệ của Thư viện với xã hội. Thư viện Việt Nam số 1/2011, tr 5.
6. Phạm Quỳnh Lan. Kỹ năng giao tiếp trong môi trường Thư viện. Thư viện Việt Nam số 1/2011, tr 38.
7. Kim Thanh. Thư viện Tiên Giang phát triển văn hóa đọc từ hoạt động đọc của thiếu nhi. Tạp chí Thư viện Việt Nam, 5/2011, tr 49.